

Số: /KH-SNN

Bình Định, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2023

Căn cứ Quyết định số 4673/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 4510/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 35/KH-SNN ngày 23/12/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành kế hoạch cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020-2025. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh, của Sở đảm bảo bám sát mục tiêu, hoàn thành các chỉ tiêu theo Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và bổ sung các nội dung, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ; Kế hoạch số 35/KH-SNN ngày 23/12/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính; đổi mới tư duy và hành động sáng tạo trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Yêu cầu

a) Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; lấy kết quả thực hiện làm thước đo để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực, hiệu quả công tác của tổ chức, cá nhân gắn với bình xét thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho các cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023.

b) Các cơ quan, đơn vị trên cơ sở quán triệt sâu sắc 07 quan điểm chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 để chủ động nghiên cứu, sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng giải pháp đổi mới trong tổ chức thực hiện làm khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của mỗi cơ quan, đơn vị.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Tiếp tục xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch. Tổ chức bộ máy nhà nước cơ bản tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phân cấp, ủy quyền hợp lý; chú trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động tổ chức bộ máy chính quyền cấp cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, chuyên nghiệp, liêm chính, chí công, vô tư.

2. Chỉ tiêu cụ thể

a) Kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh (Par Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) năm 2023 tiếp tục cải thiện hơn so với kết quả đánh giá năm 2022.

b) Đạt 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản dưới luật hướng dẫn việc thực hiện.

c) Đạt 100% thủ tục hành chính nội bộ được công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; rà soát và phê duyệt phương án đơn giản hoá đối với ít nhất 10% thủ tục hành chính nội bộ. Chuyển giao 100% thủ tục hành chính (trừ các thủ tục hành chính giải quyết trong ngày) thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa các cấp cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận.

d) Thực hiện sắp xếp, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, 100% đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên có tỷ lệ tự chủ năm sau cao hơn năm trước.

e) Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hình thành Kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh; 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thành cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức; 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) “*về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*”. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với ba trụ cột chính: tổ chức bộ máy; công vụ, công chức; hành chính điện tử và chuyển đổi số.

b) Đổi mới phong cách chỉ đạo, điều hành và triển khai theo hướng “*làm gương, kỷ cương, trọng tâm, bút phá*”, trong đó ưu tiên dành 60 - 70% thời gian làm việc thực hiện công tác quản lý nhà nước theo lĩnh vực, dành 30 - 40% thời gian tập trung nghiên cứu đổi mới, đề xuất ý tưởng sáng tạo phát triển kinh tế - xã hội, trong đó tập trung giải quyết các nút thắt, điểm nghẽn, tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp, người dân phát triển kinh tế. Chủ động, tích cực nắm bắt tình hình, gặp gỡ, đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh để hỗ trợ đơn vị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị mở rộng sản xuất kinh doanh.

c) Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để cải thiện, nâng cao kết quả các Chỉ số PAPI, Chỉ số PCI, Chỉ số PAR Index và Chỉ số SIPAS của tỉnh năm 2023 so với các năm trước. Triển khai tích hợp Hệ thống công cụ đánh giá các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh (DCCI), chỉ số đánh giá chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị.

d) Nâng cao chất lượng kiểm tra thực hiện công tác cải cách hành chính, tăng cường kiểm tra đột xuất, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của đơn vị; thực hiện kiểm tra công vụ, xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với công chức, viên chức gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị.

2. Cải cách thể chế

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về Hiến pháp và pháp luật, về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tiếp tục đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác theo dõi thi hành pháp luật một cách hiệu quả, thiết thực, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về Hiến pháp và pháp luật.

b) Thực hiện đầy đủ quy định về công khai minh bạch các cơ chế chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; bảo đảm thực hiện quyền của Nhân dân tham gia thảo luận và kiến nghị với chính quyền về các vấn đề của cơ sở và của tỉnh; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết, phản hồi ý kiến, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của Nhân dân.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan chính quyền trong việc chủ động nắm bắt và giải quyết nhu cầu, nhất là các nhu cầu mang tính thiết yếu liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, cơ bản của người dân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian, quy trình, giấy tờ giải quyết thủ tục hành chính; rà soát, xây dựng các quy chế phối hợp giải quyết liên thông các thủ tục hành chính nhằm cắt giảm chi phí, thời gian đi lại, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

b) Tập trung nghiên cứu, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nhất là xử lý nghiêm khắc các trường hợp nhiều lần giải quyết trễ hạn hồ sơ thủ tục hành chính theo danh sách công khai định kỳ hằng tháng của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Triển khai hiệu quả Đề án “Thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp đảm nhận nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh” gắn với công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Đề án “Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 giai đoạn 2022 - 2027” ban hành kèm theo Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; trong đó chú trọng nghiên cứu đổi mới, đa dạng hóa các mô hình, phong trào hoạt động của tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh các cấp nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

e) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về lợi ích dịch vụ công trực tuyến để người dân hiểu rõ và thực hiện; hạn chế việc tiếp nhận hồ sơ trực tiếp đối với các thủ tục đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thực hiện an toàn thông

tin lưu trữ hồ sơ, giấy tờ điện tử có giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, khắc phục tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa các sở, ngành, chính quyền các cấp. Thực hiện nguyên tắc một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính, các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện; rà soát, giảm cơ chế phối hợp liên ngành hoạt động không hiệu quả, gắn với việc xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu.

b) Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng đối tượng, bảo đảm tỷ lệ và tiến độ theo kế hoạch đề ra giai đoạn 2022-2026.

c) Tập trung thực hiện có hiệu quả Đề án của Chính phủ về đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, bảo đảm chất lượng, hoạt động hiệu quả. Thực hiện việc chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

d) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP của Chính phủ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục thực hiện các giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đạo đức công vụ, trách nhiệm, lương tâm, tuân thủ pháp luật, đồng hành với sự phát triển của tỉnh; nghiên cứu, hoàn thiện tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao bằng sản phẩm cụ thể và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

b) Thực hiện cải cách mạnh mẽ chế độ công vụ, công chức; tiếp tục đổi mới quy trình tuyển dụng công chức, quy trình công tác cán bộ để thu hút, bổ nhiệm, tuyển chọn cán bộ lãnh đạo quản lý một cách công khai, minh bạch, “thực tài” đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ theo quy định của Trung ương.

c) Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2023-2025. Tập trung nâng cao chất lượng, năng lực quản lý nhà nước của đội ngũ cán bộ, công chức của chính quyền cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số.

d) Tăng cường thanh tra việc quản lý công chức, viên chức; thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát thực thi công vụ, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

6. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức ngoài công lập tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trên các lĩnh vực. Tập trung xây dựng, hoàn thiện Danh mục dịch vụ công, các quy định về khung giá dịch vụ sự nghiệp công, định mức kinh tế - kỹ thuật theo các quy định, hướng dẫn của Trung ương, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

b) Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong cung cấp các dịch vụ công trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần theo Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cải cách tài chính công gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan, đơn vị.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử

a) Tập trung triển khai kế hoạch phát triển thông tin, truyền thông và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành quy chế, quy định thay thế các quy chế, quy định về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của tỉnh để có những quy định phù hợp cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

b) Phát triển hạ tầng chuyển đổi số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây để tổ chức triển khai và quản trị tập trung các hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành, tạo điều kiện thuận lợi phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở và dịch vụ số của tỉnh.

c) Xây dựng, nâng cấp các hệ thống cơ sở dữ liệu số của Sở, trong đó ưu tiên sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; phát triển dữ liệu mở của cơ quan nhà nước trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Bình Định (<https://opendata.binhdingh.gov.vn>) tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

d) Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ/đội thanh niên tình nguyện về dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số cá nhân để thực hiện dịch vụ công trực tuyến; đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị được bố trí từ nguồn ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

2. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện các nội dung, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Sở

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để xây dựng, ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. Kế hoạch cần xác định cụ thể nhiệm vụ, thời gian hoàn thành, sản phẩm đạt được gắn liền với quy định trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc của người đứng đầu và nhiệm vụ triển khai thực hiện của tổ chức.

b) Tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ, đảm bảo chất lượng và tiến độ đối với các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch này; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ quý, 06 tháng, năm về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính theo quy định.

c) Thực hiện tinh thần, thái độ làm việc thân thiện, chu đáo, tận tình, coi người dân, doanh nghiệp như khách hàng. Nghiêm cấm hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà người dân, doanh nghiệp; nếu có phát hiện thì phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định. Chủ động, tích cực nắm bắt tình hình, gặp gỡ, đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh để hỗ trợ đơn vị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị mở rộng sản xuất kinh doanh.

d) Kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều nỗ lực, cố gắng, đổi mới, sáng tạo trong công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính. Không xếp loại mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với các trường hợp đã có nhắc nhở, chấn chỉnh về việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hẹn trong năm 2022 nhưng chậm chuyển biến, tiếp tục tái phạm nhiều lần trong năm 2023.

2. Phòng Tổ chức cán bộ

a) Tham mưu, giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch này; Phối hợp các phòng chuyên môn có liên quan kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch này của các cơ quan, đơn vị.

b) Tham mưu, giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và bình xét

thi đua, khen thưởng.

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính; tham mưu việc triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế giao doanh nghiệp đảm nhận nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính.

d) Định kỳ hàng quý, 06 tháng, cuối năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định.

3. Văn phòng Sở

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính; Phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung có liên quan tại Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, công tác triển khai các nhiệm vụ xây dựng phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

4. Phòng Kế hoạch – Tổng hợp

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; Phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung có liên quan tại Kế hoạch này.

Yêu cầu Trưởng phòng chuyên môn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Phúc

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ TRUYỀN THÔNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH					
1	Ban hành và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023	Kế hoạch của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	- Các phòng chuyên môn; - Các Chi cục quản lý chuyên ngành.	- Ban hành: Tháng 12/2022. - Thực hiện cả năm.
2	Thông tin, tuyên truyền quan điểm chỉ đạo của Đảng; chính sách, quy định của nhà nước về cải cách hành chính	Văn bản triển khai của Sở	Văn phòng Sở; Phòng Tổ chức cán bộ Sở	- Các phòng chuyên môn; - Các Chi cục quản lý chuyên ngành.	Thực hiện cả năm
3	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023	Kế hoạch của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	- Văn phòng Sở, Thanh tra Sở, Phòng Kế hoạch tổng hợp.	Ban hành: Quý II hoặc Quý III
4	Ban hành và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2023-2025	Kế hoạch của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	- Các phòng chuyên môn; - Các Chi cục quản lý chuyên ngành.	Sau khi có Kế hoạch của UBND tỉnh
II. CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
5	Triển khai thực hiện Kế hoạch ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2023 của UBND tỉnh.	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Sở	- Các phòng chuyên môn; - Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.	Theo Kế hoạch UBND tỉnh.

6	Công khai các văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đăng tải trên trang thông tin điện tử, Bản tin của Sở	Văn phòng Sở	- Các phòng chuyên môn; - Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.	Thực hiện cả năm
7	Xây dựng kế hoạch và tổ chức phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kế hoạch của Sở	Thanh tra Sở	- Các phòng chuyên môn; - Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.	- Ban hành: Quý I - Thực hiện cả năm.
III. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
8	Triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023	Tờ trình của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	- Các chi cục quản lý chuyên ngành thuộc Sở.	Theo Kế hoạch UBND tỉnh.
9	Trình UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT (nếu có)	Tờ trình của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	- Các phòng chuyên môn; - Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.	Thực hiện cả năm
10	Triển khai thực hiện Quyết định số 3979/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025	Văn bản triển khai của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	- Các phòng chuyên môn; - Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.	Theo hướng dẫn của UBND tỉnh.
11	Thực hiện thí điểm việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Văn bản triển khai của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Các chi cục quản lý chuyên ngành thuộc Sở	Theo hướng dẫn của UBND tỉnh.
IV. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC					
12	Phân bổ biên chế các cơ quan, đơn vị thuộc Sở năm 2023	Quyết định của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	- Các phòng chuyên môn; - Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.	- Ban hành: Quý I - Báo cáo theo quy định.
13	Quy định chức năng, nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tờ trình của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	- Các phòng chuyên môn; - Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.	Sau khi có hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT
14	Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	Tờ trình của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	- Các phòng chuyên môn - Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.	Sau khi có hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT

V. CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
15	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2023	Kế hoạch của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	- Các phòng chuyên môn; - Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.	- Ban hành: Quý I. - Thực hiện cả năm.
16	Đăng ký tuyển dụng công chức cơ quan hành chính nhà nước	Tờ trình của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	- Các phòng chuyên môn; - Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh
17	Tổ chức thi tuyển viên chức đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	Kế hoạch của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	- Các phòng chuyên môn; - Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.	Ban hành: Quý I.
VI. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
18	Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ	Văn bản triển khai của Sở	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp	- Các phòng chuyên môn; - Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.	Sau khi có Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh
19	Xây dựng Quy định về khung giá dịch vụ sự nghiệp công lập theo các quy định, hướng dẫn của tỉnh, của Trung ương.	Tờ trình của Sở	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp	- Các phòng chuyên môn; - Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.	Sau khi có hướng dẫn của UBND tỉnh, của Trung ương.
VII. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ					
20	Ban hành và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025	Kế hoạch của Sở	Văn phòng Sở	- Các phòng chuyên môn; - Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.	Sau khi có Quyết định của UBND tỉnh
21	Phối hợp nâng cấp Cổng thông tin điện tử đảm bảo liên kết, tích hợp các Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Sở	- Các phòng chuyên môn; - Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.	Sau khi có Quyết định của UBND tỉnh